

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1) Ông Tô Văn Nhung;
- 2) Ông Nguyễn Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 276/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2022/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thùy Tr, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: Số 25/6, khu phố Ch, phường B, thành phố D, tỉnh B; trú tại: Số 102/11, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: Số 25/6, khu phố Ch, phường B, thành phố D, tỉnh B; trú tại: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị Thùy Tr trình bày:

Chị Tr và anh V tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Qu, huyện Th, tỉnh Đ theo số 47, quyền số 01/2001 ngày 28/5/2001. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, có những lần lên tới đỉnh điểm anh V cầm dao đe dọa đánh chị Tr. Trong cuộc sống thời gian dài chị Tr cảm thấy ngột ngạt, đến khoảng đầu tháng 3/2022 chị Tr dọn ra ở riêng. Nay chị Tr xác định không còn tình cảm với anh V, vợ chồng không có khả năng hàn gắn để sống đoàn tụ được nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Quang Thùy L, sinh ngày 03/10/2002, Nguyễn Quang Qu, sinh ngày 09/10/2008 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 17/12/2013. Chị Tr yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Quang Qu và Nguyễn Quang K. Chị Tr yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi 02 con 6.000.000đ/1 tháng. Đối với con Nguyễn Quang Thùy L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Theo bản tự khai và tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Quang V trình bày:

Thông nhất lời trình bày của chị Tr về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có những bất đồng quan điểm, tuy nhiên anh V không có những hành vi đe dọa đánh chị Tr như lời trình bày của chị Tr, do áp lực cuộc sống phải lo toan nhiều vấn đề nên anh V có cảm râm, thỉnh thoảng giữa vợ chồng anh V có xảy ra cãi nhau. Khoảng tháng 3/2022 chị Tr dọn ra ngoài ở cho đến nay. Trước yêu cầu ly hôn của chị Tr, anh V không đồng ý, anh V mong muốn được gìn giữ gia đình để nuôi dạy các con.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Quang Thùy L, sinh ngày 03/10/2002, Nguyễn Quang Qu, sinh ngày 09/10/2008 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 17/12/2013. Tôi tôn trọng ý nguyện của các con, nếu các con ở với tôi thì tôi không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con, nếu các con ở với chị Tr thì tôi cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Tr.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Tr anh V đã trầm trọng, nếu có níu giữ cũng không thể đem lại hạnh phúc, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Tr khởi kiện anh V yêu cầu được ly hôn, anh Vinh hiện đang trú tại phường A, thành phố D, tỉnh B. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Tr và anh V tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Qu, huyện Th, tỉnh Đ theo số 47, quyền số 01/2001 ngày 28/5/2001, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh V là hợp pháp.

Quá trình tố tụng chị Tr xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa, chị Tr trình bày trong cuộc sống anh V tính tình nóng nảy, hay cảm rầm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có những lần anh V cầm dao đe dọa đánh chị Tr. Anh V cho rằng lời trình bày của chị Tr chưa chính xác, anh thường xuyên quan tâm đến gia đình và vợ con, những lỗi anh mắc phải chỉ do vô tình và không phải diễn ra thường xuyên nên anh V không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị Tr và anh V kéo dài, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Như vậy, hôn nhân giữa chị Tr và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh V.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Quang Thùy L, sinh ngày 03/10/2002, Nguyễn Quang Qu, sinh ngày 09/10/2008 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 17/12/2013. Đối với con Nguyễn Quang Thùy L đã trưởng thành nên chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Quang Qu, Nguyễn Quang K và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.000.000đ/tháng, 2 con là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Xét thấy, cháu Qu và cháu K hiện còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Theo các biên bản làm việc với các cháu, cháu Qu và cháu K đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, việc giao hai con cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa, anh V đồng ý nếu các con sống với mẹ thì anh V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/con/tháng.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Tr, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Thùy Tr đối với bị đơn anh Nguyễn Quang V về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Nguyễn Quang V (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47, quyển số 01/2001 ngày 28/5/2001 do Ủy ban nhân dân phường Qu, huyện Th, tỉnh Đ cấp).

- Về con chung: Giao hai con Nguyễn Quang Qu, sinh ngày 09/10/2008 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 17/12/2013 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/con/tháng. Thời gian cấp dưỡng thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

Đối với con Nguyễn Quang Thùy L, sinh ngày 03/10/2002, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, chị Tr và anh V có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Thùy Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0003768 ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Vinh phải đóng 300.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư